TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **356**/2026/HSST
Ngày: 29/07/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân 1) Ông Nguyễn Đức Hải

2) Bà Hoàng Thị Thúy Hằng

- ***Thư ký ghi biên bản phiên Tòa****:* Bà Nguyễn Thu Hà –Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 07 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội, đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 346/2026/HSST, ngày 15 tháng 07 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 07 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L V T**, sinh năm 2005 tại Sơn La; CCCD: 014******890; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Bản M2, xã N, tỉnh S. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông L V X, sinh năm 1977 và bà L T T, sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 399 lập ngày 14/05/2026 tại PTTG Việt Hưng – Hà Nội và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, 01 tiền sự.

Tiền sự: Ngày 29/6/2024, Tòa án nhân dân huyện Mường La (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Sơn La) áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm theo Quyết định số 200/QĐ-TA. Ngày 01/03/2026 chấp hành xong Quyết định theo giấy chứng nhận số 161/CN-CSCNMT. Quyết định quản lý sau cai nghiện số 78 ngày 11/03/2026 của Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh S.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 05/05/2026 đến ngày 14/05/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trương Công Đỉnh, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/05/2026, L V T đến Hà Nội để tìm việc làm. Khoảng 15 giờ ngày 05/05/2026 do có nhu cầu sử dụng ma túy, T đã thuê xe ôm đi đến khu vực đường phía sau trường THCS CB thuộc xã GL, thành phố H để tìm mua ma túy. Tại đây, T đã gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng và cất vào túi áo phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ ra đường CB để tìm nơi sử dụng. Khi T đang đi bộ đến đoạn đường thôn C, xã GL thì bị tổ công tác công an xã GL đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 10 giờ ngày 02/05/2026, L V T đi đến khu vực phường TS, tỉnh B (T không nhớ địa điểm) và mua của một nam thanh niên không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy, T ra một bãi đất trống gần đó, dùng bật lửa và sử dụng hết gói ma túy đó bằng hình thức hít vào cơ thể. Kết quả xác minh xác định L V T hiện đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 78 ngày 11/03/2026 của UBND xã N, tỉnh S, thời hạn 02 năm (Từ ngày 11/03/2026 đến ngày 11/03/2028).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng.

Mẫu nước tiểu của L V T để tiến hành giám định.

Tại bản kết luận giám định số 4441/KL-KTHS ngày 14/05/2026 của Phòng KTHS – Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,106gam. Trong mẫu nước tiểu của L V T thu ngày 05/05/2026 có tìm thấy ma túy loại Morphin (Ma túy loại Morphin tìm thấy trong nước tiểu của L V T là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong cơ thể người hoặc được sử dụng trực tiếp).

Tại bản cáo trạng số 169/CT-VKSKV5 ngày 09 tháng 07 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố bị cáo L V T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 điều 256a và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo L V T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với L V T; trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố bị cáo L V T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt L V T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy và 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp, buộc bị cáo phải chấp hành 05 năm đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/05/2026.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L V T vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa ma túy là loại Heroin, khối lượng 0,106 gam.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo L V T sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội truy tố bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu lời bào chữa: Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo L V T, Trợ giúp viên pháp lý hoàn toàn đồng ý với nội dung bản cáo trạng và không có ý kiến gì tranh luận. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, thiếu hiểu biết pháp luật, phạm tội khi tuổi còn nòn trẻ. Hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng hình phạt thấp nhất, trong khung hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố

Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo L V T:

Xét lời khai nhận của bị cáo cơ quan điều tra, phiếu xét nghiệm, biên bản bắt quả tang, bản kết luận giám định, cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 16 giờ 05’ ngày 05/05/2026, tại khu vực đường CB, xã GL, thành phố H, L V T có hành vi Tàng trữ trái phép 0,106 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Ngoài ra quá trình điều tra còn xác định, ngày 02/05/2026, L V T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine. T là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn từ ngày 11/03/2026 đến ngày 11/03/2028 theo Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 11/03/2026 của Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh S. Đến ngày 05/05/2026, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của L V T bị Công an xã GL, thành phố H phát hiện.

Hành vi phạm tội của bị cáo L V T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội truy tố bị cáo L V T như nội dung bản cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma tuý đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, ma tuý gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, làm hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác; gây mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo biết nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn có hành vi tàng trữ và sử dụng ma túy loại Heroine trong thời gian bản thân bị quản lý sau cai nghiện. Việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Do đó hành vi vi phạm của bị cáo cần phải nghiêm trị.

[3] Về nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra thể hiện bị cáo L V T không có tiền án, có 01 tiền sự. Điều này thể hiện bị cáo đã từng được pháp luật giáo dục, răn đe nhưng bản thân bị cáo coi thường pháp luật. Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật phòng, chống ma túy, L V T vẫn tiếp tục cất giữ ma túy và sử dụng ma túy dạng Heroine. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo, cũng như để bị cáo có thời gian cai nghiện. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo L V T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thiếu hiểu biết về pháp luật. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo, cho bị cáo thời gian cai nghiện ma túy đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Bị cáo L V T không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa ma túy loại Heroine, khối lượng 0,106 gam.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng bán ma túy cho L V T ngày 02/05/2026 tại khu vực TS, Bắc Ninh và ngày 05/05/2026 tại khu vực CB, xã GL, thành phố H, do T khai không biết nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, làm rõ và xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo L V T được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:
Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo L V T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Áp dụng các Điều 135, 136, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án.

Xử phạt: L V T 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" và 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp, buộc bị cáo phải thi hành 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/05/2026.

2. Xử lý vật chứng:

**** Tịch thu tiêu hủy:***

+ 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận niêm phong của L V T, Giám định viên Trần Ngọc Chinh, cán bộ Công an xã GL Vũ Thanh Tùng và hình dấu của công an xã GL. Trong phong bì có 01 gói ma túy loại Heroine, khối lượng 0,106 gam do Phòng PC09 CATP Hà Nội hoàn lại sau giám định (đã trích mẫu 0,010 gam)

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại PTTG Việt Hưng, PC11B, Công an thành phố Hà Nội , có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/05/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội và PTTG Việt Hưng, PC11B, Công an thành phố Hà Nội).

2. Về án phí: Bị cáo L V T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
-UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội
- Công an TP Hà Nội.
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TPHN;
- Phòng THA dân sự Khu vực 5 - HN
- Lưu VP, THAHS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc